

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỊCH VỤ XÂY DỰNG HỒNG NGỌC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỊCH VỤ XÂY DỰNG HỒNG NGỌC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HONG NGOC CONSTRUCTION SERVICES MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110636856

3. Ngày thành lập: 01/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 4, ngách 17 ngõ 73 Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986919862

Fax:

Email: xaydunghongngoc.jsc@gmail.com Website: om

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ Hoạt động của các đấu giá viên)	4610
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy vệ sinh công nghiệp)	4659
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng)	4663
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Bán buôn các loại hóa chất khác, trừ các hóa chất được sử dụng trong nông nghiệp)	4669
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (Chi tiết: Trồng hoa hàng năm)	0118
9.	Trồng cây lâu năm khác (Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm)	0129
10.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
11.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210

12.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Quản lý điều hành tòa nhà)	6810
13.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
14.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
15.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ);).	4799
16.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác (Chi tiết: Đồ dệt, trang phục và giày dép; Đồ đạc, gồm sủ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; Thiết bị điện cho gia đình)	7729
17.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
18.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Tư vấn cho người lao động và người sử dụng lao động, bao gồm: - Tư vấn nghề cho người lao động về lựa chọn nghề, trình độ đào tạo, nơi học phù hợp với khả năng và nguyện vọng;)	7810
19.	Cung ứng lao động tạm thời (Chi tiết: Cung ứng tạm thời nguồn lao động trong nước (chỉ được hoạt động khi có giấy phép hoạt động giới thiệu việc làm))	7820
20.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (Chi tiết: Việc cung cấp các nhân viên đáp ứng dịch vụ tổng hợp theo yêu cầu của khách hàng. Như làm sạch thông thường bên trong, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, bảo vệ, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng)	8110
21.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (Chi tiết: Dịch vụ dọn dẹp vệ sinh và di dời văn phòng, các cơ quan, kho xưởng, và dọn dẹp vệ sinh công nghiệp)	8129(Chính)
22.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
23.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
24.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
26.	Tái chế phế liệu	3830
27.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102

30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
36.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định của Pháp Luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. **Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HỒNG	Số nhà 4, ngách 17 ngõ 73 Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	55.000	550.000.000	55,000	038185020609	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	55.000	550.000.000	55,000		

2	NGUYỄN THỊ GIANG	Tổ 21 Cụm 3, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	026190007480
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000	
3	TRƯƠNG QUANG BÌNH	Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	001078005691
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038185020609

Ngày cấp: 16/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 4, ngách 17 ngõ 73 Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 4, ngách 17 ngõ 73 Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội